

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 517/2023/HC-PT

Ngày: 08/7/2023

*Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 292/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6082/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa:

* *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn QC, xã BD, huyện LT, tỉnh BN (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị C1, sinh năm 1970; Địa chỉ: số 53 HB, quận HK, thành phố HN (Có mặt).

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận DD, thành phố HN; Địa chỉ: 59 HC, quận DD, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T2 – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng D1 - Trưởng phòng GPMB Ban QLDA, bà Tạ Thị Thu P1 và ông Nghiêm Xuân H1 – Chuyên viên Ban QLDA (Có mặt ông Dương và ông Hải, vắng mặt bà Phương).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường PM, quận DD, thành phố HN; Địa chỉ: phường PM, quận DD, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Anh M1 – Phó chủ tịch (Vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận DD, thành phố HN; Địa chỉ: Số 59 HC, quận DD, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T2 – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN; Địa chỉ: Số 12 LL, phường LT, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng D2 – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân quận DD, thành phố HN và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T1 và người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị C1 thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện đối với Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND quận DD về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 và Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc Phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 do không đồng ý với việc áp giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Cụ thể:

- UBND quận DD áp giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường không phải giá đất tại thời điểm Quyết định thu hồi đất như pháp luật quy định mà lại căn cứ vào giá đất tại Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố HN để bồi thường cho gia đình ông bà. Trong khi đó, Quyết định số 5151/QĐ-UBND được ban hành trước thời điểm thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường.

- UBND quận DD sử dụng văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực làm căn cứ xác định giá đất bồi thường cho gia đình ông bà là trái quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể: Quyết định 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 chỉ có hiệu lực thi hành trong khoảng thời gian từ 01/01/2015 đến 31/12/2019. Do đó, ngày 07/5/2020 thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thì Quyết định 96/2014/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố HN áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024” và Quyết định số 5151/2018/QĐ-UBND cũng không còn giá trị pháp lý nên không được áp dụng làm căn cứ bồi thường từ sau ngày 31/12/2019 trở đi.

- UBND quận DD đã vi phạm pháp luật về việc xác định lại giá đất để tính tiền bồi thường. UBND quận DD căn cứ Quyết định 5151/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 để phê duyệt giá đất bồi thường trước ngày ban hành quyết định thu hồi đất của ông bà hơn 18 tháng là trái quy định pháp luật.

- UBND quận DD ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường chậm nhưng không xử lý thỏa đáng theo quy định. Theo quy định pháp luật việc chậm bồi thường do lỗi của cơ quan có thẩm quyền thì Nhà nước phải bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường. Việc chậm ban hành quyết định thay thế Quyết định 5151/2018/QĐ-UBND để làm căn cứ xác định giá đất là lỗi của UBND thành phố HN và UBND quận DD.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HN:

- Hủy quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND quận DD về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 và Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc Phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Yêu cầu UBND quận DD ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo giá đất mới cho ông theo Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố HN.

Quan điểm của người bị kiện là UBND quận DD:

Về trình tự thủ tục và căn cứ pháp lý để UBND quận DD ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1. Địa chỉ giải phóng mặt bằng: số 263 đường Giải Phóng, phường PM, quận DD, thành phố HN, như sau:

**** Bồi thường về đất:***

- Theo quy định của Luật Đất đai về giá đất khi thực hiện bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng:

+ Quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013:

“3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày.”

+ Quy định tại Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013:

“...2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

+ Quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013:

“4. Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:

đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.”

- Thực hiện của UBND Thành phố về giá đất khi thực hiện GPMB:

+ Theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố:

“Việc xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ về đất được thực hiện sau khi có Thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện theo quy định hiện hành”.

+ Quy định tại Điều 8 Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND Thành phố về trình tự, thủ tục khi xác định giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ và thu tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/02/2017 của UBND Thành phố, trong đó: *“Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi đất của ủy ban nhân dân Thành phố”.*

+ Quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố HN, trong đó: *“Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai”.*

Như vậy, căn cứ vào trình tự thủ tục, thẩm quyền xác định giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ và thu tiền sử dụng đất tái định cư; thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nêu trên, thì dự án thu hồi đất giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố được thực hiện theo

quy trình: “Xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ được thực hiện trước thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

+ Ngày 09/6/2020, UBND Thành phố có Văn bản số 2290/UBND-KT xử lý vướng mắc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố, trong đó UBND Thành phố chỉ đạo: “*Đối với trường hợp UBND cấp huyện đã ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư một phần thì tiếp tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo giá đất đã được phê duyệt, đảm bảo tính kế thừa và thống nhất trong cùng dự án*”.

- Việc áp dụng giá đất khi thực hiện GPMB dự án:

Ngày 09/9/2019, UBND Thành phố có Thông báo số 299/TB-VP thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Quốc H2 tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án đường Vành đai 2 đoạn cầu MD - Ngã TV - Ngã TS, trong đó: UBND Thành phố đồng ý để UBND quận DD lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư áp dụng hệ số điều chỉnh K cụ thể tương đương với hệ số K tại địa bàn quận TX đối với các vị trí đất thực tế thu hồi, đảm bảo đồng nhất hệ số điều chỉnh giá đất K trong cùng một Dự án.

Ngày 07/5/2020, UBND quận DD ban hành Quyết định số 1295/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1302/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1.

Đến thời điểm UBND quận DD ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T1 UBND Thành phố chưa ban hành quyết định nào thay thế cho Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018.

Như vậy, UBND quận DD đã thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quyết định giá đất cụ thể đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 (còn hiệu lực tại thời điểm thu hồi đất), Thông báo số 299/TB-VP ngày 09/9/2019 và Thông báo số 136/TB-VP ngày 04/5/2020 là đúng quy định và đúng với chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 2290/UBND-KT ngày 09/6/2020.

Như vậy, UBND quận DD phê duyệt phương án bồi thường về đất là đúng thẩm quyền, đúng quy định.

*** Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:**

Theo xác nhận của UBND phường PM ngày 15/11/2019: Tài sản trên đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn T1 là Nhà gạch BTCT 05 tầng. Phần công trình hợp pháp là phần thể hiện trên GCN: Diện tích xây dựng là 38,14m², diện tích

sàn: 161,26m²; Phần công trình không hợp pháp: Sàn tầng 2, 3, 4, 5 thi công mới mở rộng diện tích ban công, sàn ban công tầng 2, 3, 4 thi công xây tường bao (logia), sàn tầng 5 xây mới thêm vào 1 phòng, theo biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng ngày 08/7/2011 của UBND phường.

Tại Giấy chứng nhận của hộ ông Nguyễn Văn T1, tài sản thể hiện trên GCN là nhà bê tông 5 tầng, diện tích xây dựng là 38,14m², diện tích sàn: 161,26m² (GCN cấp ngày 13/7/2011).

Theo quy định tại Điều 88, Điều 92 Luật Đất đai: Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái với quy định của pháp luật thì không được bồi thường.

Tại Điều 14 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN quy định chính sách hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp, theo đó mức hỗ trợ là 80%, 50%, 10% hoặc không hỗ trợ tùy theo thời điểm xây dựng công trình hoặc việc xây dựng công trình có biên bản xử lý hay không có biên bản.

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020:

Phần tài sản hợp pháp được bồi thường 100% đơn giá xây dựng mới.

Phần tài sản không hợp pháp được hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng mới.

Đối chiếu với các quy định nêu trên, phương án hỗ trợ về tài sản theo mức hỗ trợ 10% là thực hiện theo đúng quy định.

Thực hiện Thông báo số 136/TB-VP ngày 04/5/2020 của UBND Thành phố về kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Quốc H2 tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác GPMB dự án, trong đó thành phố cho phép UBND quận DD phê duyệt phương án hỗ trợ theo chính sách tương tự như các hộ tại Tổ 43 đã được UBND thành phố chấp thuận tại Văn bản 1338/UBND-ĐT ngày 24/3/2017: "...UBND quận DD phê duyệt hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc với tỷ lệ bằng 100% đơn giá xây dựng mới theo quy định đối với phần tài sản đã ghi trong GCN (phù hợp với hiện trạng); phần tài sản, công trình xây dựng không thể hiện trên GCN, xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở, được hỗ trợ 80% đơn giá xây dựng mới..., phần xây dựng trên đất không được cấp GCN UBND quận DD phê duyệt hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng mới...". UBND quận DD đã rà soát và phê duyệt điều chỉnh bổ sung tiền hỗ trợ về tài sản cho hộ ông Nguyễn Văn T1 tại Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020. Trong đó:

Tăng tỷ lệ 10% lên 80% đối với nhà, tài sản xây dựng trên đất đã được cấp GCN.

Phần trải sản xây dựng trên đất không được cấp GCN UBND quận DD phê duyệt hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng mới.

Như vậy, UBND quận DD phê duyệt điều chỉnh về tài sản là đúng quy định.

*** Về việc bố trí tái định cư:**

Tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND thành phố HN quy định: *“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam có đủ điều kiện được bồi thường mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi, thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, trong các trường hợp sau:*

a) Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bị thu hồi toàn bộ đất ở....”

Theo xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường PM ngày 15/11/2019: hộ gia đình ông(bà) Nguyễn Văn T1 không ăn ở tại địa chỉ GPMB, không có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường do đó được bố trí 01 căn hộ tái định cư.

Ngày 22/5/2020 hộ gia đình có đơn không nhận nhà tái định cư và xin nhận tiền tự lo tái định cư có xác nhận của UBND phường PM.

Thực hiện Điều 30 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2019, Quyết định 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND thành phố HN về việc phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với trường hợp được bố trí nhà tái định cư. Do đó, UBND quận đã phê duyệt điều chỉnh cho hộ gia đình theo phương án hỗ trợ tự lo tái định cư tại Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 là đúng theo quy định.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1:**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố HN và các văn bản pháp lý thực hiện dự án. UBND quận DD khẳng định các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận DD cho hộ ông Nguyễn Văn T1 thuộc diện GPMB thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp mở rộng theo Quy hoạch phân đi bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng theo hình thức BT là đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố HN:

Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố HN giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 tại Quyết định số

1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường PM, quận DD:

- Về việc sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T1:

Tổng diện tích đất đang sử dụng: 38,25m²;

Diện tích đất bị thu hồi: 38,25m². Trong đó: Diện tích có giấy tờ về quyền sử dụng đất là 38,25m².

Ông Nguyễn Văn T1 được UBND quận DD cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất do nhận chuyển nhượng 1 phần ngày 13/7/2011, mã số GCN BD 811162, diện tích 38,14m². Hiện trạng sử dụng đất tăng 0,11m² so với GCN quyền sử dụng đất, nguyên nhân do tính toán sai trong quá trình cấp GCN.

Diện tích không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: 0m²;

Diện tích đất còn lại: 0m²;

Tình trạng nhà ở, đất ở khác ngoài địa điểm thu hồi đất trong địa bàn phường xã thị trấn: Không.

- Về nhà ở, công trình trên đất:

Theo biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất của tổ công tác GPMB lập ngày 04/9/2018: Nhà BTCT 5 tầng.

+ Nhà ở, công trình xây dựng (không phải là nhà ở) hợp pháp (Theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định 43).

Trên GCN thể hiện là nhà bê tông CT 5 tầng, diện tích xây dựng là 38,14m², diện tích sàn: 161,26m² (GCN cấp ngày 13/7/2011).

+ Nhà ở, công trình xây dựng không hợp pháp: Theo biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng ngày 08/7/2011 của phường gồm: Sàn tầng 2, 3, 4, 5 thi công mới mở rộng diện tích ban công; Sàn ban công tầng 2, 3, 4 thi công xây tường bao (logia); Sàn tầng 5 xây dựng mới thêm 1 phòng.

- Về việc sử dụng đất và xây dựng nhà, công trình trên đất:

Không có tranh chấp. Một phần công trình xây dựng vi phạm theo biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng ngày 08/7/2011 của UBND phường.

- Không có nhân khẩu trực tiếp ăn ở, sinh sống tại địa chỉ thu hồi đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố HN đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1.

- Hủy phần phương án bồi thường, hỗ trợ về đất tại các Quyết định:

+ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND quận DD về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1;

+ Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận DD về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1.

- Hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại sau:

+ Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND quận DD về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần đầu);

+ Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần 2).

Buộc UBND quận DD phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với hộ ông Nguyễn Văn T1 theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố HN có đơn kháng cáo đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận DD có đơn kháng cáo đề nghị giữ nguyên các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người bị kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền lợi cho đương sự, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 15/10/2021, ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND quận DD về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc Phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tòa án nhân dân thành phố HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Ngoài yêu cầu hủy các quyết định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính để xem xét quyết định hành chính có liên quan là: Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND quận DD về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1; Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND quận DD về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần đầu); Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần 2).

[1.2] Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của UBND quận DD, thành phố HN và Chủ tịch UBND thành phố HN trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa, người bị kiện là UBND quận DD, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND quận DD, Chủ tịch UBND thành phố HN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND phường PM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện, theo đó:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định hành chính bị kiện và Quyết định hành chính liên quan:

+ UBND quận DD ban hành Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1; Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1; Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

+ Chủ tịch UBND quận DD ban hành Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần đầu); Chủ tịch UBND thành phố HN ban hành Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần 2) là về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại.

[2.2] Về nội dung các Quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính liên quan:

+ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1: Việc UBND nhân dân quận DD ban hành Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 là có căn cứ theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 15/02/2012 của UBND thành phố HN về việc phê duyệt hồ sơ chỉ giới đường đỏ tuyến đường vành đai 2; Quyết định số 5860/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư

xây dựng công trình đường vành đai 2, đoạn TV - chợ M - Ngã TV; Biên bản xác định mốc giới ngày 15/5/2013; Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận DD được UBND thành phố HN phê duyệt tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 06/3/2020; Thông báo thu hồi đất ngày 07/8/2018 của UBND quận DD; Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 17/9/2018; Xác nhận của phường PM ngày 15/11/2019; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất có xác nhận của UBND phường PM năm 2019.

+ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1; Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1:

Quyết định số 1302: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND thì hộ ông T1 được nhận:

- Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ được duyệt là: **4.810.780.934 đồng.**

Trong đó: Tiền mua nhà tái định cư là: **1.209.103.580 đồng.**

Số tiền được nhận sau khi trừ tiền nhà TĐC: **3.601.677.354 đồng.**

Trong phương án chi tiết kèm theo thể hiện đơn giá đất thực hiện theo thông báo số 299/TB-VP ngày 09/9/2019 của VP UBND thành phố HN là: 100.476.600 đồng/m², diện tích thu hồi là 38,25m².

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ của diện tích đất thu hồi là: **3.832.177.524 + 11.052.426 = 3.843.229.950 đồng.**

Ngoài ra, phương án còn có giá trị bồi thường bằng nhà chung cư, bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Do hộ gia đình ông T1 không nhận 1 căn tái định cư và xin hỗ trợ tự lo tái định cư, Tăng tiền hỗ trợ về tài sản nên UBND quận DD đã ban hành Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trong đó điều chỉnh tăng **1.753.566.337 đồng.**

Trong cả 2 phương án bồi thường, hỗ trợ ở cả 02 Quyết định trên vẫn áp dụng đơn giá đất bồi thường là **100.476.600 đồng/m²** đối với vị trí 1 đường Giải Phóng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về diện tích, vị trí đất thu hồi; tài sản gắn liền với đất của hộ ông T1:

Ông Nguyễn Văn T1 được UBND quận DD cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 811162 ngày 13/7/2011 đối với thửa đất số 92 (một phần), tờ bản đồ số 5H-I-II; Địa chỉ: Số 263, Giải Phóng, phường PM, quận DD; Diện tích: 38,14m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị;

Tổng diện tích đất đang sử dụng: 38,25m²;

Diện tích thu hồi: 38,25m²;

Tài sản gắn liền với đất: Nhà 5 tầng, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép.

UBND quận DD đã ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 38,25m² và lập phương án bồi thường đúng diện tích đất và các tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Về căn cứ áp dụng đơn giá bồi thường đối với diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn T1:

UBND quận DD đã thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quyết định giá đất đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018, Thông báo số 299/TB-VP ngày 09/9/2019 và Thông báo số 136/TB-VP ngày 04/5/2020 và theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 2290/UBND-KT ngày 09/6/2020.

Giá đất được áp dụng theo các phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các phương án điều chỉnh đối với hộ ông T1 là **100.476.600 đồng/m²** đối với vị trí 1 đường Giải Phóng. Tổng số tiền bồi thường về đất của hộ ông T1 là: **100.476.600 đồng/m²** đồng/m² x 38,25m² = **3.843.229.950** đồng.

Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2, đoạn từ cầu TV đến Ngã TS theo hình thức Hợp đồng BT được UBND thành phố HN phê duyệt từ năm 2011 thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND thành phố có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể được sử dụng để căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74; khoản 3, khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013.

Theo khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”*

Khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai 2013 quy định: UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể.

Theo khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: ...*Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.*

Ngoài ra, căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, khoản 5 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá đất và khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi được tính như sau:

Giá trị của thửa đất cần định giá (01m²) = Giá đất trong bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất. Trong đó:

- Giá đất trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành ban hành áp dụng theo từng giai đoạn 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

- Hệ số điều chỉnh giá đất khi tính tiền bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

Ngày 07/5/2020, UBND quận DD ban hành Quyết định số 1295/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1. Cùng ngày, UBND quận DD ban hành Quyết định 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1. Tiếp sau đó UBND quận DD ban hành Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1.

Theo Khoản 2 Điều 74, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 quy định: nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất; xác định giá đất là thời điểm UBND quận DD ban hành quyết định thu hồi đất. Ngày 07/5/2020, UBND quận DD ban hành Quyết định số 1295/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1. Như vậy, xác định thời điểm “quyết định thu hồi đất” là ngày 07/5/2020 và là thời điểm xác định giá đất.

Tuy nhiên, UBND quận DD căn cứ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 để xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường về đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 cũng như các hộ khác ở tổ 43 phường PM, quận DD với lý do căn cứ vào Thông báo số 136 ngày 04/5/2020 về việc Kết luận của đồng chí phó Chủ tịch UBND thành phố HN Nguyễn Quốc H2 tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành

đai 2 đoạn Cầu MD - Ngã TV trên địa bàn quận HBT và quận DD là chưa phù hợp với quy định pháp luật viện dẫn ở trên.

Thực tế tại thời điểm có Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông T1 là ngày 07/5/2020 thì Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố HN về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố HN áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế các Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố HN áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 về việc sửa đổi, bổ sung quy định kèm theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố HN áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019.

Theo đó giá đất tại Vị trí 1 đường Giải Phóng theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 là 47.000.000 đồng/m². Giá đất tại vị trí tương ứng theo Quyết định 30/2019/QĐ-UBND là 54.520.000 đồng.

Do đó, hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện đề nghị UBND quận DD tính lại đơn giá bồi thường về đất ở là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Theo xác nhận của UBND phường PM ngày 15/11/2019: Tài sản trên đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn T1 là Nhà gạch BTCT 05 tầng. Phần công trình hợp pháp là phần thể hiện trên GCN: Diện tích xây dựng là 38,14m², diện tích sàn: 161,26m²; Phần công trình không hợp pháp: Sàn tầng 2, 3, 4, 5 thì công mới mở rộng diện tích ban công, sàn ban công tầng 2, 3, 4 thì công xây tường bao (logia), sàn tầng 5 xây mới thêm vào 1 phòng, theo biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng ngày 08/7/2011 của UBND phường.

Tại Giấy chứng nhận của hộ ông Nguyễn Văn T1, tài sản thể hiện trên GCN là nhà bê tông 5 tầng, diện tích xây dựng là 38,14m², diện tích sàn: 161,26m² (GCN cấp ngày 13/7/2011).

Theo quy định tại Điều 88, Điều 92 Luật Đất đai: Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái với quy định của pháp luật thì không được bồi thường.

Tại Điều 14 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN quy định chính sách hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp, theo đó mức hỗ trợ là 80%, 50%, 10% hoặc không hỗ trợ tùy theo thời điểm xây dựng công trình hoặc việc xây dựng công trình có biên bản xử lý hay không có biên bản.

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020:

Phần tài sản hợp pháp được bồi thường 100% đơn giá xây dựng mới.

Phần tài sản không hợp pháp được hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng mới.

Đối chiếu với các quy định nêu trên, phương án hỗ trợ về tài sản theo mức hỗ trợ 10% là thực hiện theo đúng quy định.

Thực hiện Thông báo số 136/TB-VP ngày 04/5/2020 của UBND Thành phố về kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Quốc H2 tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác GPMB dự án, trong đó thành phố cho phép UBND quận DD phê duyệt phương án hỗ trợ theo chính sách tương tự như các hộ tại Tổ 43 đã được UBND thành phố chấp thuận tại Văn bản 1338/UBND-ĐT ngày 24/3/2017: "...UBND quận DD phê duyệt hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc với tỷ lệ bằng 100% đơn giá xây dựng mới theo quy định đối với phần tài sản đã ghi trong GCN (phù hợp với hiện trạng); phần tài sản, công trình xây dựng không thể hiện trên GCN, xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở, được hỗ trợ 80% đơn giá xây dựng mới..., phần xây dựng trên đất không được cấp GCN UBND quận DD phê duyệt hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng mới...". UBND quận DD đã rà soát và phê duyệt điều chỉnh bổ sung tiền hỗ trợ về tài sản cho hộ ông Nguyễn Văn T1 tại Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 22/6/2020. Trong đó:

Tăng tỷ lệ 10% lên 80% đối với nhà, tài sản xây dựng trên đất đã được cấp GCN.

Phần tài sản xây dựng trên đất không được cấp GCNQSD đất UBND quận DD phê duyệt hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng mới.

Như vậy, UBND quận DD phê duyệt điều chỉnh về tài sản là đúng quy định.

[2.3] Về tái định cư: Theo xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường PM ngày 15/11/2019: hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 được bố trí 01 căn hộ tái định cư.

Ngày 22/5/2020 hộ gia đình có đơn không nhận nhà tái định cư và xin nhận tiền tự lo tái định cư có xác nhận của UBND phường PM.

Thực hiện điều 30 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2019, Quyết định 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND thành phố HN về việc phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với trường hợp được bố trí nhà tái định cư. Do đó, UBND quận đã phê duyệt điều chỉnh cho hộ gia đình theo phương án hỗ trợ tự lo tái định cư tại Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 là đúng theo quy định.

+ Về Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND quận DD về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần đầu) và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần 2):

Ông Nguyễn Văn T1 khiếu nại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 áp dụng giá đất đền bù không đúng.

Ngày 11/8/2020, Chủ tịch UBND quận DD ban hành Quyết định số 2424/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 (Lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1.

Tuy nhiên, như nhận định ở trên việc áp dụng văn bản tính giá đất không đúng dẫn đến giá đất theo Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 là không đúng nên việc Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND quận DD giữ nguyên quyết định số 1302/QĐ-UBND là không đúng quy định pháp luật.

Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 với nội dung: Đồng ý với nội dung Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND quận DD về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 nên cũng không đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích, lập luận nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện và hủy một phần đối với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1 nội dung liên quan đến tiền bồi thường về đất; Hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận DD và Chủ tịch UBND thành phố HN về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T1 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND quận DD, thành phố HN và Chủ tịch UBND thành phố HN kháng cáo nhưng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ. Do đó Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên UBND quận DD, thành phố HN và Chủ tịch UBND thành phố HN phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người bị kiện là UBND quận DD, thành phố HN và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND thành phố HN. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HCST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HN;

2. Về án phí: UBND quận DD, thành phố HN và Chủ tịch UBND thành phố HN, mỗi bên phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ số tiền mỗi bên đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0001178 ngày 21/11/2022 và Biên lai thu số 0001142 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố HN. Xác nhận UBND quận DD, thành phố HN và Chủ tịch UBND thành phố HN đã thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố HN;
- VKSND thành phố HN;
- Cục THADS thành phố HN;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà